

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

Mường Ảng, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Bản C, xã AN, huyện M, Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lường Văn Tr, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản TT, xã AN, huyện M, Điện Biên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Th, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện M, Điện Biên (*Theo Quyết định ủy quyền số 1401/QĐ-NHCS ngày 16/4/2012 của Tổng giám đốc Ngân hàng C*).

Địa chỉ: Bản H, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

4. Người bảo vệ quyền và LIHP cho chị T:

Bà Lò Thị KH – Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn Tr có 02 người con chung là:

Cháu Lương Anh V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2011.

Cháu Lương Thị Ngọc G, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2013.

Chị T và anh Tr thỏa thuận, thống nhất việc giao nuôi con chung:

Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thị Ngọc G kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Giang đủ 18 tuổi. Anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Anh V kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Việt đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi cháu Giang. Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Việt.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị T và anh Lương Văn Tr đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị T và anh Tr thực hiện quyền này.

Trong Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về:

2.3.1 Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn Tr không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.2 Về nợ chung lấy về: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn Tr không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.3 Về nợ chung phải trả:

Chị Lò Thị T và anh Lương Văn Tr có nợ Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện M 03 khoản vay nợ với tổng số tiền gốc là 63.000.000đ và lãi suất tương ứng, vay trong 03 đợt.

Chị T, anh Tr và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C thỏa thuận, thống nhất:

Chị T có trách nhiệm trả 02 khoản vay đợt 01 và đợt 02 cả gốc và lãi, với tổng số tiền gốc là 38.000.000đ và lãi phát sinh, cụ thể:

Đợt 1: Vay ngày 21/8/2015: Số tiền gốc là 30.000.000đ, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn vay là 05 năm (Đến hạn trả nợ là ngày 09/8/2020). Mục đích vay: Mua trâu. Đã trả được: Lãi suất đến hết tháng 11 năm 2019.

Đợt 2: Vay ngày 30/11/2015: Số tiền gốc là 8.000.000đ, lãi suất 0,1%/tháng, thời hạn vay là 05 năm (Đến hạn trả nợ là ngày 09/11/2020). Mục đích vay: Làm nhà. Đã trả được: Lãi suất đến hết tháng 11 năm 2019.

Anh Tr có trách nhiệm trả 01 khoản vay cả gốc và lãi của đợt 3, vay ngày 09/9/2016: Số tiền gốc là 25.000.000đ, lãi suất 0,25%/tháng, thời hạn vay là 15 năm (Đến hạn trả nợ là ngày 09/9/2031). Mục đích vay: Làm nhà. Đã trả được: Lãi suất đến hết tháng 11 năm 2019.

2.4 Về án phí: Chị T và anh Tr mỗi người tự nguyện chịu 75.000^d (Bảy

mười lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng chị T và anh Tr là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị T và anh Tr đều được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã AN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

